

**THỐNG KÊ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT VIỆC KHỞI TỐ,
 ĐIỀU TRA, TRUY TỐ CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ**
 Từ ngày.. ..tháng...năm.....đến ngày.....tháng.....năm
 (Áp dụng cho kỳ thống kê tháng, 6 tháng và 12 tháng)

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
I. Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự		
<i>1. Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can</i>		
<i>Số vụ, việc VKS yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cung cấp tài liệu, chứng cứ để kiểm sát việc khởi tố</i>	1	
Số vụ án VKS huỷ bỏ quyết định khởi tố	2	
Số người VKS huỷ bỏ quyết định khởi tố bị can	3	
Số người VKS có văn bản yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tiếp tục cung cấp tài liệu, chứng cứ để xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can	4	
Số vụ án VKS yêu cầu CQĐT huỷ bỏ quyết định khởi tố	5	
Số vụ án CQĐT đã huỷ bỏ quyết định khởi tố theo yêu cầu của VKS	6	
Số vụ án VKS huỷ bỏ quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố	7	
Số bị can VKS huỷ bỏ quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố	8	
Số bị can VKS phê chuẩn quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố	9	
Số vụ án VKS yêu cầu CQĐT thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố	10	
Số bị can VKS yêu cầu CQĐT thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố	11	
Số vụ án CQĐT đã thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố theo yêu cầu của VKS	12	
Số bị can CQĐT đã thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố theo yêu cầu của VKS	13	
Số vụ việc CQĐT ra quyết định không khởi tố	14	
Số vụ việc VKS huỷ bỏ quyết định không khởi tố	15	
Số vụ án VKS khởi tố, yêu cầu CQĐT điều tra	16	
Số bị can VKS khởi tố, yêu cầu CQĐT điều tra	17	
<i>Số vụ án VKS thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố</i>	18	
<i>Số bị can VKS thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố</i>	19	
Số vụ án VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	20	
Số người VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	21	
Số vụ án CQĐT đã khởi tố theo yêu cầu của VKS	22	
Số bị can CQĐT đã khởi tố theo yêu cầu của VKS	23	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
Số bản VKS đề ra yêu cầu điều tra để làm rõ tội phạm, người phạm tội	24	
2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế		
2.1. Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn		
Số người bị bắt trong kỳ thống kê	25	
Trong đó:-Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp	26	
-Bắt người phạm tội quả tang	27	
-Bắt người đang bị truy nã	28	
-Bắt bị can để tạm giam	29	
-Bắt người bị yêu cầu dẫn độ	30	
-Bắt người trong trường hợp đầu thú, tự thú	31	
Số người bị tạm giữ có người bào chữa	32	
Số bị can VKS phê chuẩn lệnh tạm giam	33	
Số bị can bị tạm giam có người bào chữa	34	
Số người VKS phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp	35	
Số người VKS không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp	36	
Số người VKS quyết định phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp sau đó trả tự do <i>do không có căn cứ</i> pháp luật trong kỳ thống kê	37	
Số người VKS huỷ bỏ quyết định tạm giữ	38	
Số người VKS không phê chuẩn gia hạn tạm giữ (lần thứ nhất, thứ hai)	39	
Số người VKS phê chuẩn gia hạn tạm giữ sau đó trả tự do vì không vi phạm pháp luật	40	
Số người CQ bắt giữ trả tự do chuyển xử lý hành chính	41	
Số người CQ bắt giữ trả tự do không xử lý hành chính	42	
Số bị can VKS yêu cầu CQĐT bắt tạm giam	43	
Số bị can CQĐT đã bắt tạm giam theo yêu cầu của VKS	44	
Số bị can VKS không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam	45	
Số bị can VKS không phê chuẩn lệnh tạm giam	46	
Số bị can VKS không phê chuẩn biện pháp bảo lãnh	47	
Số bị can VKS không gia hạn tạm giam	48	
Số bị can VKS quyết định huỷ bỏ biện pháp tạm giam	49	
Số bị can VKS không phê chuẩn lệnh tạm giam hoặc thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp khác đã phạm tội mới hoặc bỏ trốn	50	
Số bị can VKS yêu cầu CQĐT truy nã	51	
Số bị can CQĐT đã truy nã theo yêu cầu của VKS	52	
Số bị can VKS huỷ bỏ biện pháp bảo lãnh	53	
Số bị can VKS huỷ bỏ biện pháp đặt tiền để bảo đảm	54	
Số bị can VKS huỷ bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú	55	
Số bị can VKS huỷ bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh	56	
2.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp cưỡng chế		
Số người, bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp cưỡng chế	57	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
Trong đó:-Số người bị áp dụng biện pháp áp giải	58	
-Số người bị áp dụng biện pháp dẫn giải	59	
-Số bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp kê biên tài sản	60	
-Số người bị áp dụng biện pháp phong tỏa tài sản	61	
Số người, bị can, bị cáo bị CQĐT, Tòa án áp dụng biện pháp cưỡng chế nhưng không thông báo cho VKS trước khi thi hành	62	
Số người, bị can, bị cáo được cơ quan có thẩm quyền huỷ bỏ biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản	63	
3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động điều tra		
Số vụ án còn lại của kỳ trước	64	
Số vụ án tạm đình chỉ phục hồi điều tra trong kỳ	65	
Số bị can còn lại của kỳ trước	66	
Số bị can tạm đình chỉ phục hồi điều tra trong kỳ	67	
Số vụ án mới khởi tố	68	
Trong đó: Số vụ án xác định trọng điểm	69	
Số bị can mới khởi tố	70	
Trong đó:-Số bị can là pháp nhân	71	
-Số bị can xác định trọng điểm	72	
-Số bị can có người bào chữa	73	
Số vụ án nơi khác chuyển đến	74	
Số bị can nơi khác chuyển đến	75	
Số vụ án chuyển đi nơi khác	76	
Số bị can chuyển đi nơi khác	77	
Tổng số vụ án CQĐT thụ lý điều tra	78	
Trong đó:Số vụ án tham nhũng	79	
Tổng số bị can CQĐT thụ lý điều tra	80	
Trong đó:Số bị can phạm tội tham nhũng	81	
Số vụ án đề nghị truy tố	82	
Trong đó:-Số vụ án tham nhũng	83	
-Số vụ án xác định trọng điểm	84	
-Số đã đề nghị truy tố ở kỳ thống kê trước (do trả hồ sơ điều tra bổ sung)	85	
-Số vụ án quá hạn điều tra	86	
Số bị can đề nghị truy tố	87	
Trong đó:-Số bị can phạm tội tham nhũng	88	
-Số bị can là pháp nhân	89	
-Số bị can xác định trọng điểm	90	
-Số đã đề nghị truy tố ở kỳ thống kê trước (do trả hồ sơ điều tra bổ sung)	91	
-Số bị can quá hạn điều tra	92	
Số vụ án CQĐT đình chỉ điều tra	93	
Trong đó: -Số vụ án VKS trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung nhưng sau đó đình chỉ điều tra	94	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
-Số vụ án tham nhũng	95	
Số bị can CQĐT đình chỉ điều tra	96	
<i>Trong đó:</i> -Số bị can VKS trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung nhưng sau đó đình chỉ điều tra	97	
- Số bị can phạm tội tham nhũng	98	
-Số bị can đình chỉ điều tra do không có sự việc phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm	99	
T. đó: Số bị can phạm tội tham nhũng	100	
-Số bị can đình chỉ vì hết hạn điều tra mà không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm	101	
T. đó: Số bị can phạm tội tham nhũng	102	
-Số bị can đình chỉ điều tra do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố	103	
-Số bị can đình chỉ do được miễn trách nhiệm hình sự theo K1Đ29BLHS	104	
T. đó: Số bị can phạm tội tham nhũng	105	
-Số bị can đình chỉ do được miễn trách nhiệm hình sự theo K2Đ29BLHS	106	
T. đó: Số bị can phạm tội tham nhũng	107	
-Số bị can đình chỉ điều tra do được miễn TNHS theo K3Đ29 BLHS	108	
-Số bị can đình chỉ điều tra theo K2Đ91BLHS	109	
-Số bị can đình chỉ điều tra do bị can chết (K7 Đ157 BLTTHS)	110	
Số vụ án CQĐT tạm đình chỉ điều tra trong kỳ thống kê	111	
Số bị can CQĐT tạm đình chỉ điều tra trong kỳ thống kê	112	
Tổng số vụ án CQĐT ra quyết định tạm đình chỉ điều tra tính đến cuối kỳ thống kê	113	
Tổng số bị can CQĐT ra quyết định tạm đình chỉ điều tra tính đến cuối kỳ thống kê	114	
Số vụ án còn lại chưa kết thúc điều tra	115	
<i>Trong đó:</i> Số vụ án chưa kết thúc điều tra đã quá hạn luật định	116	
Số bị can còn lại chưa kết thúc điều tra	117	
Số bị can CQĐT huỷ bỏ quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can	118	
Số bị can CQĐT huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can	119	
Số vụ án VKS huỷ bỏ quyết định đình chỉ điều tra vụ án của CQĐT	120	
Số bị can VKS huỷ bỏ quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can của CQĐT	121	
Số vụ án VKS huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án của CQĐT	122	
Số bị can VKS huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can của CQĐT	123	
Số vụ án VKS huỷ bỏ quyết định tách; nhập vụ án hình sự của CQĐT	124	
Số lần VKS phê chuẩn lệnh khám xét	125	
Số lần VKS không phê chuẩn lệnh khám xét	126	
Số lần VKS phê chuẩn lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại cơ quan, tổ chức bưu chính, viễn thông	127	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
Số lần VKS không phê chuẩn lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại cơ quan, tổ chức bưu chính, viễn thông	128	
Số vụ án áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt	129	
Trong đó:-Ghi âm, ghi hình bí mật	130	
-Nghe điện thoại bí mật	131	
-Thu thập bí mật dữ liệu điện tử	132	
Số vụ án VKS không phê chuẩn áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt	133	
Trong đó:-Ghi âm, ghi hình bí mật	134	
-Nghe điện thoại bí mật	135	
-Thu thập bí mật dữ liệu điện tử	136	
Số vụ án VKS huỷ bỏ việc áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt	137	
Số lần VKS huỷ bỏ quyết định xử lý vật chứng của CQĐT	138	
Số vụ án CQĐT quyết định trưng cầu giám định	139	
Số vụ án CQĐT ra quyết định trưng cầu giám định theo yêu cầu của VKS	140	
Số lần VKS yêu cầu CQĐT trưng cầu giám định pháp y	141	
Số lần CQĐT ra quyết định trưng cầu giám định pháp y theo yêu cầu của VKS	142	
II. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố		
Số vụ án còn lại của kỳ trước	143	
Số vụ án tạm đình chỉ được phục hồi để truy tố trong kỳ	144	
Số bị can còn lại của kỳ trước	145	
Số bị can tạm đình chỉ được phục hồi để truy tố trong kỳ	146	
Số vụ án mới thụ lý	147	
Số bị can mới thụ lý	148	
Trong đó:Số bị can có người bào chữa	149	
Số vụ án nơi khác chuyển đến	150	
Trong đó: Số nhận từ nơi khác chuyển đến để truy tố theo thẩm quyền (nhận khác cấp)	151	
Số bị can nơi khác chuyển đến	152	
Trong đó:- Số nhận từ nơi khác chuyển đến để truy tố theo thẩm quyền (nhận khác cấp)	153	
Số vụ án chuyển đi nơi khác	154	
Số bị can chuyển đi nơi khác	155	
Tổng số vụ án VKS thụ lý giải quyết	156	
Trong đó:Số vụ án tham nhũng	157	
Tổng số bị can VKS thụ lý giải quyết	158	
Trong đó:Số bị can phạm tội tham nhũng	159	
Số vụ án VKS trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra nhằm kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án để quyết định việc truy tố	160	
Số vụ án quyết định truy tố	161	
Trong đó: -Số vụ án đã truy tố ở kỳ thống kê trước (do trả hồ sơ điều tra bổ sung)	162	
-Số vụ án chuyển đi nơi khác để xét xử theo thẩm quyền	163	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
<i>-Số vụ án xác định trọng điểm</i>	164	
<i>-Số vụ án tham nhũng</i>	165	
<i>-Số vụ án quá hạn đã quyết định truy tố</i>	166	
Số bị can truy tố	167	
Trong đó:-Số bị can là pháp nhân	168	
<i>-Số bị can xác định trọng điểm</i>	169	
<i>-Số bị can phạm tội tham nhũng</i>	170	
<i>-Số bị can đã truy tố ở kỳ thống kê trước (do trả điều tra bổ sung)</i>	171	
<i>-Số bị can quá hạn đã quyết định truy tố</i>	172	
<i>-Số bị can chuyển đi nơi khác để xét xử theo thẩm quyền</i>	173	
Số vụ án VKS quyết định không truy tố và ra quyết định đình chỉ	174	
<i>Trong đó: -Số vụ án Tòa án trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung nhưng sau đó đình</i>	175	
<i>-Số vụ án tham nhũng</i>	176	
Số bị can VKS quyết định không truy tố và ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can	177	
<i>Trong đó: -Số bị can Tòa án trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung nhưng sau đó đình chỉ điều tra</i>	178	
<i>-Số bị can phạm tội tham nhũng</i>	179	
<i>-Số bị can đình chỉ do tự ý nửa chừng chấm dứt tội phạm</i>	180	
<i>-Số bị can đình chỉ điều tra do không có sự việc phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm</i>	181	
T. đó: Số bị can phạm tội tham nhũng	182	
<i>-Số bị can đình chỉ do bị hại rút yêu cầu khởi tố</i>	183	
<i>-Số bị can đình chỉ do được miễn trách nhiệm hình sự theo K1Đ29BLHS</i>	184	
T. đó: Số bị can phạm tội tham nhũng	185	
<i>-Số bị can đình chỉ do được miễn trách nhiệm hình sự theo K2Đ29BLHS</i>	186	
T. đó: Số bị can phạm tội tham nhũng	187	
<i>-Số bị can đình chỉ do được miễn trách nhiệm hình sự theo K3Đ29BLHS</i>	188	
<i>-Số bị can đình chỉ do bị can chết (K7 Đ157 BLTTHS)</i>	189	
<i>-Số bị can đình chỉ theo K2Đ91BLHS</i>	190	
Số vụ án VKS tạm đình chỉ trong kỳ thống kê	191	
Số bị can VKS tạm đình chỉ trong kỳ thống kê	192	
Tổng số vụ án VKS tạm đình chỉ tính đến cuối kỳ thống kê	193	
Tổng số bị can VKS tạm đình chỉ tính đến cuối kỳ thống kê	194	
Số vụ án còn lại cuối kỳ chưa giải quyết	195	
<i>Trong đó: Số chưa giải quyết đã quá hạn luật định</i>	196	
Số bị can còn lại cuối kỳ chưa giải quyết	197	
Số vụ án Viện kiểm sát trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung (không tính những vụ do Tòa án trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung)	198	
<i>Trong đó: -Còn thiếu chứng cứ</i>	199	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
-Có căn cứ khởi tố bị can về một hay nhiều tội phạm khác	200	
<i>-Có đồng phạm hoặc người phạm tội khác nhưng chưa được khởi tố</i>	201	
-Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng	202	
Số bị can VKS trả hồ sơ cho cơ quan điều tra để điều tra bổ sung	203	
Số vụ án VKS huỷ bỏ quyết định đình chỉ vụ án	204	
Số bị can VKS huỷ bỏ quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can	205	
Số vụ án VKS huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ vụ án	206	
Số bị can VKS huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can	207	
Số lần VKS cấp trên huỷ bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn	208	
Số lần VKS cấp trên huỷ bỏ lệnh kê biên tài sản	209	
Số lần VKS cấp trên huỷ bỏ biện pháp đặt tiền để bảo đảm	210	
Số lần VKS cấp trên huỷ bỏ quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố bị can	211	
<i>Số vụ án VKS yêu cầu định giá tài sản</i>	212	
Số vụ án VKS quyết định trung cầu giám định	213	
Số bản kiến nghị của VKS yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động điều tra	214	
<i>Số bản VKS yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật</i>	215	
Số bản kiến nghị của VKS với cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật	216	

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....ngày...tháng.....năm 20.....
VIỆN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)